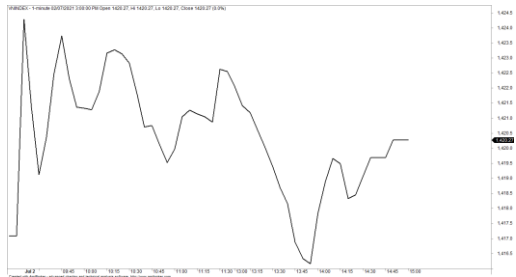


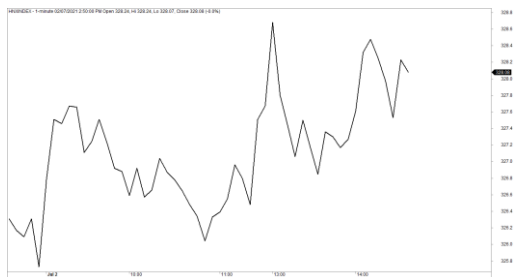
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,420.27	328.01	90.64
% ngày	0.23%	0.70%	0.22%
% tuần	2.17%	3.08%	1.30%
% tháng	5.93%	1.85%	1.40%
% năm	68.60%	193.89%	62.18%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	25,544	3,563	1,904
TB 1 tuần	23,069	3,208	1,621
TB 1 tháng	24,056	3,882	1,918
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	3,090.30	11.09	34.08
Bán	1,157.44	39.67	16.61
Giá trị ròng	1,932.86	-28.58	17.47
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	140	87	210
Mã Giảm	187	122	195
Không Đổi	71	157	498
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	19.26	18.15	24.73
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,357	420	1,211
LS Cổ tức	0.89%	2.13%	4.73%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNXINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán tại vùng giá cao khiến các chỉ số thu hẹp đà tăng nhưng vẫn đóng cửa trong vùng giá xanh. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.23%, dừng tại 1420.27 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 0.7%, đóng cửa tại 328.01 điểm; Chỉ số Upcom-Index tăng 0.22%. Giá trị giao dịch khớp lệnh trên cả 3 sàn đạt 27,540 tỷ đồng.

FPT (+3.4) tiếp tục biến động mạnh theo chiều hướng tích cực khi kỳ vọng hệ thống mới với HOSE sẽ vận hành trơn tru vào thứ 2 tuần này qua đó giúp giao dịch sẽ ổn định hơn. Nhóm Ngân hàng phân hoá nhẹ nhưng vẫn thay nhau tăng giá như HDB (+2.1%), VPB (+2.4%), TCB (+1.9%), STB (+1.6%)... Tuy nhiên, tâm điểm phiên cuối tuần tiếp tục lại là nhóm Chứng khoán với nhiều mã tăng mạnh như AGR (+6.8%), VCI (+7%), VDS (+6.7%), BSI (+4.5%)...

Mặc dù vậy, thị trường tiếp tục phân hoá mạnh với số mã giảm cũng gia tăng trong đó AAA (-4.1%), ANV (-3%), DCM (-2.7%), FLC (-2.6%)... ghi nhận áp lực bán áp đảo.

Khối ngoại mua ròng hơn 1,921 tỷ đồng trong phiên cuối tuần chủ yếu đến từ giao dịch thoả thuận của NVL (1865 tỷ đồng). Ngoài ra, STB (105 tỷ), MSN (84 tỷ) cũng được mua ròng khá. Ở chiều ngược lại, VPB (224 tỷ), CTG (173 tỷ), VIC (45 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong các phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index sẽ kiểm định lại ngưỡng kháng cự 1,435 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi vẫn đang giá rủi ro ngắn hạn ở mức thấp và thị trường có thể chỉ xuất hiện nhịp điều chỉnh nhẹ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm và rơi về mức cân bằng cho thấy các ĐĐT cũng đang dần thận trọng hơn và dòng tiền ngắn hạn có thể sẽ phân hóa hơn giữa các nhóm cổ phiếu.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới. Đồng thời, các nhà đầu tư ngắn hạn không nên sử dụng đòn bẩy ở giai đoạn này.

Theo đồ thị tuần, rủi ro trung hạn tiếp tục giảm dần cho thấy cơ hội giải ngân gia tăng. Đồng thời, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG cho thấy đồ thị giá có thể sẽ tiếp tục mở rộng về các mức cao hơn với mức kháng cự trung hạn là 1,456 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

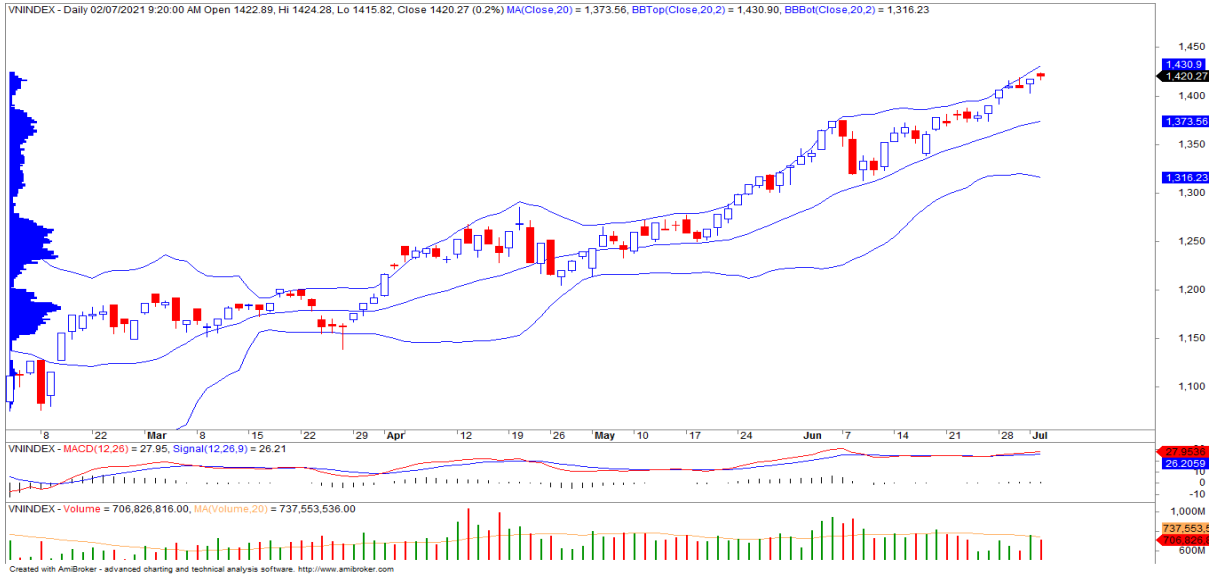
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG





We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1456	1470	1322	970
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	330	333	300	180
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1522	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	1420.27	0.23%	HNI	328.01	0.70%	UPCoM	90.64	0.22%
VN30	1554.59	0.61%	HN30	521.72	1.19%			
VN Mid	1704.68	0.22%	VNX	1444.53	0.50%			
VN Small	1407.45	0.48%	AllSh					

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3090.3		Mua	11.09		Mua	34.08	
Bán	1157.44		Bán	39.67		Bán	16.61	
GT ròng	1932.86		GT ròng	-28.58		GT ròng	17.47	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTO	680	7.00%	WSS	900	9.89%	HVG	337	12.48%
VCI	3800	6.99%	PSI	1000	9.71%	PGV	2149	12.14%
VOS	480	6.95%	BCC	1000	9.26%	BIO	6950	10.53%
AGR	1000	6.78%	IVS	900	8.82%	HHV	1521	7.84%
VDS	1800	6.74%	NBC	1000	6.94%	ORS	1323	5.21%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ABS	-1400	-4.71%	HUT	-200	-2.35%	CCR	-3847	-13.09%
DBC	-2900	-4.57%	SHN	-300	-2.10%	DNW	-1930	-9.06%
AAA	-800	-4.11%	CEO	-200	-2.00%	PVX	-82	-3.90%
IMP	-3000	-3.77%	VC3	-400	-1.96%	SCG	-2125	-2.69%
HII	-800	-3.69%	DNP	-400	-1.84%	CST	-322	-2.62%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	426,150		THD	72,240		ACV	170,810	
VIC	397,436		SHB	55,841		MCH	80,242	
VHM	388,163		VND	20,765		VEA	66,249	
HPG	233,934		BAB	18,634		BSR	65,169	
CTG	196,223		VCS	17,888		GE2	38,447	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
STB	41,478,500	28,633,495	SHB	29,514,865	27,773,640	HVG	27,551,200	1,896,919
VPB	32,252,600	31,728,636	NVB	21,221,003	8,553,625	BSR	12,621,285	22,049,439
HPG	30,798,700	28,315,655	VND	10,394,466	7,643,058	HHV	6,359,975	1,003,654
TCB	29,492,030	18,191,368	PVS	9,789,516	16,453,819	AVF	5,364,579	795,091
NVL	21,038,900	2,698,405	SHS	5,661,296	9,538,412	BVB	4,871,315	3,123,372

Nguồn: Bloomberg & YSVN

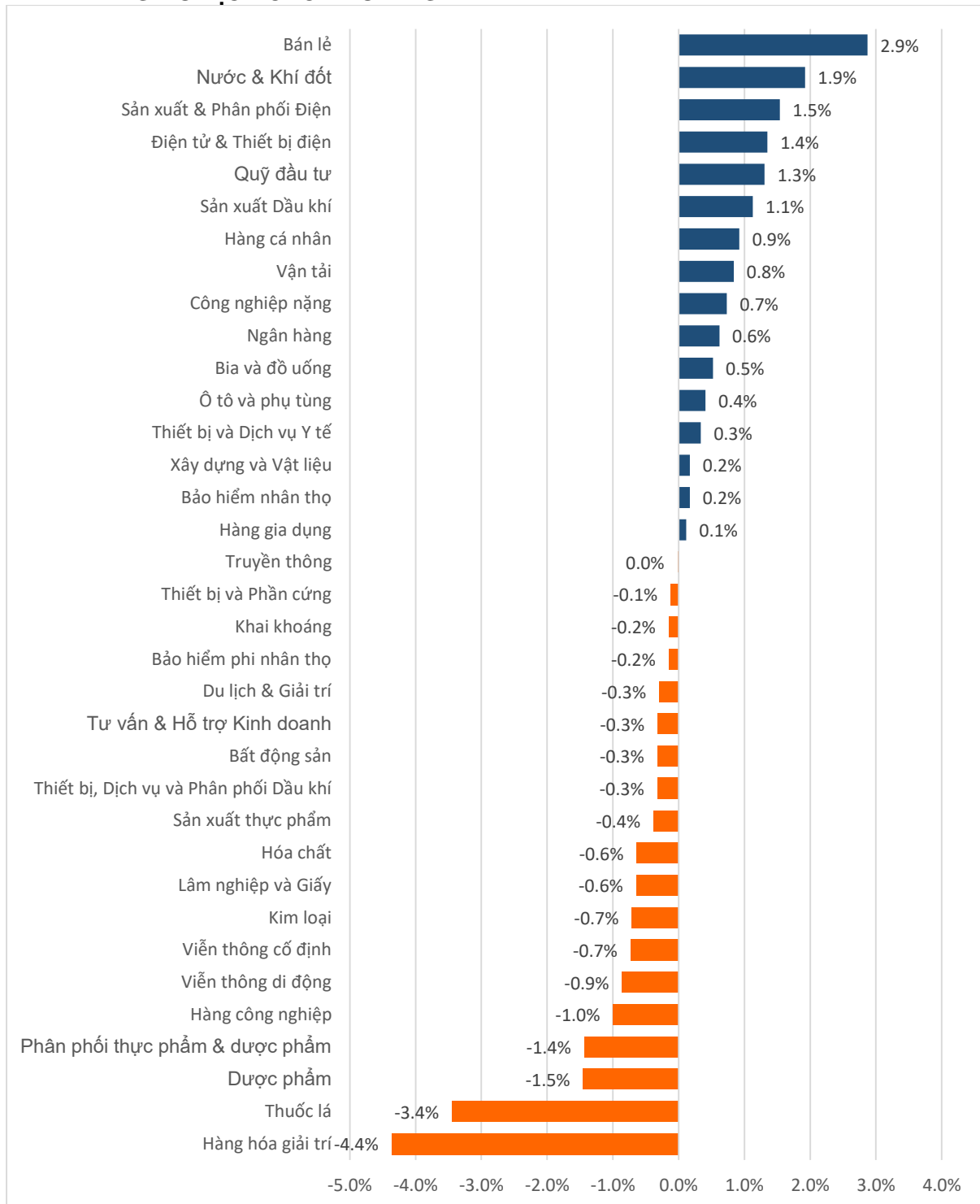
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



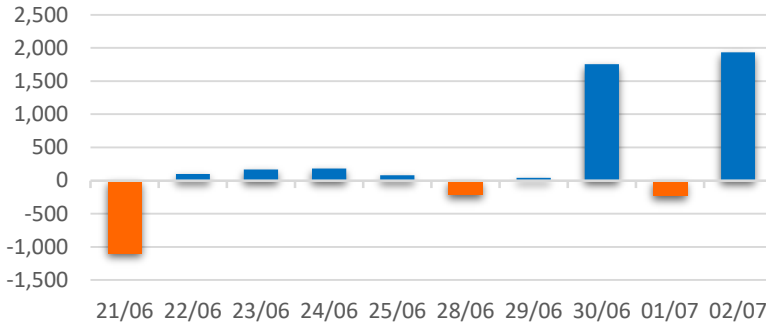
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

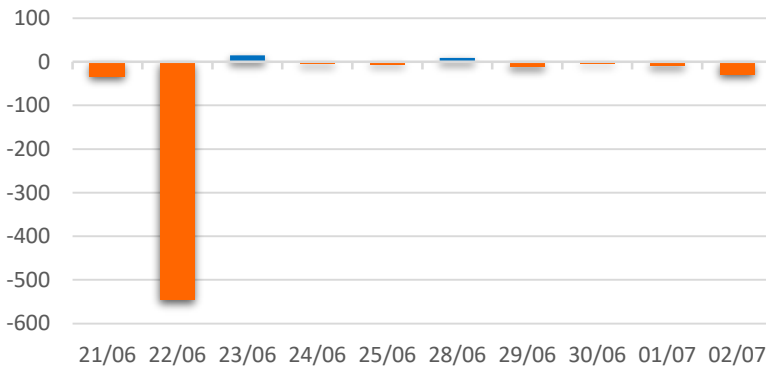
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NVL	1,853,522	VPB	223,510
STB	104,568	CTG	173,411
MSN	83,876	VIC	44,535
HPG	70,101	MSB	26,771
GAS	59,051	DPM	25,169

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

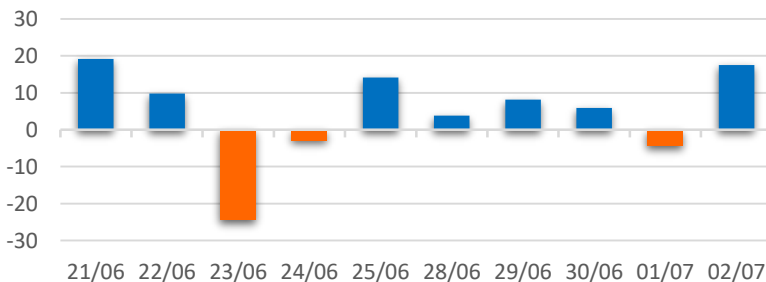
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BCC	642	VND	21,435
NVB	486	PAN	4,823
MAS	460	PVS	1,302
BSI	391	NSC	1,300
VCS	380	PCG	857

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	16,712	VEA	6,530
MCH	4,913	QNS	4,089
SIP	1,157	TSD	318
BIO	587	LTG	269
SBS	511	VLB	235

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



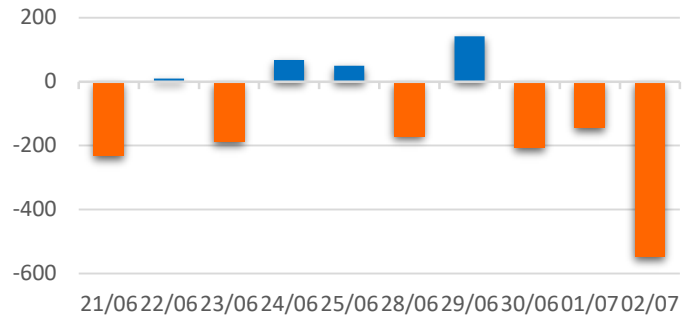
We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

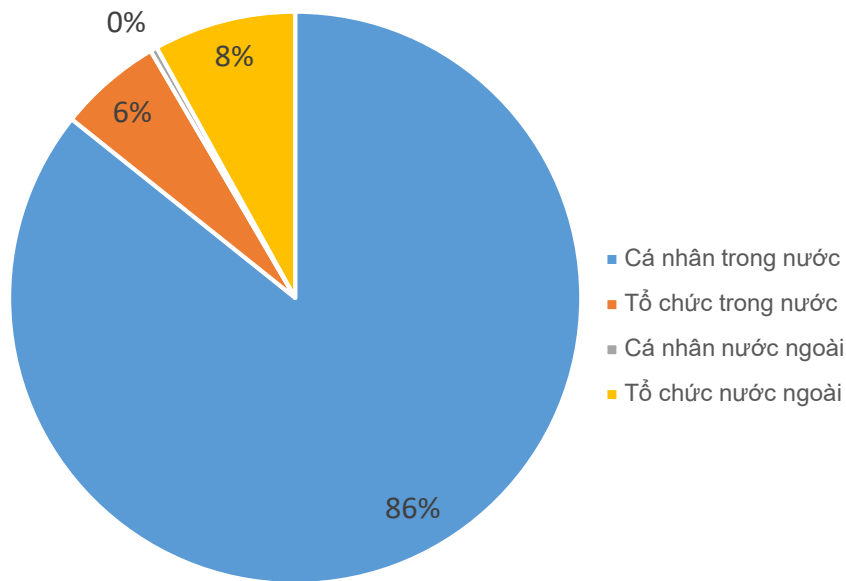
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DBC	12,213	VPB	170,225
VCB	11,129	HPG	167,098
STB	9,000	TCB	68,724
BWE	4,782	MBB	33,285
DXG	4,280	LPB	21,586

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



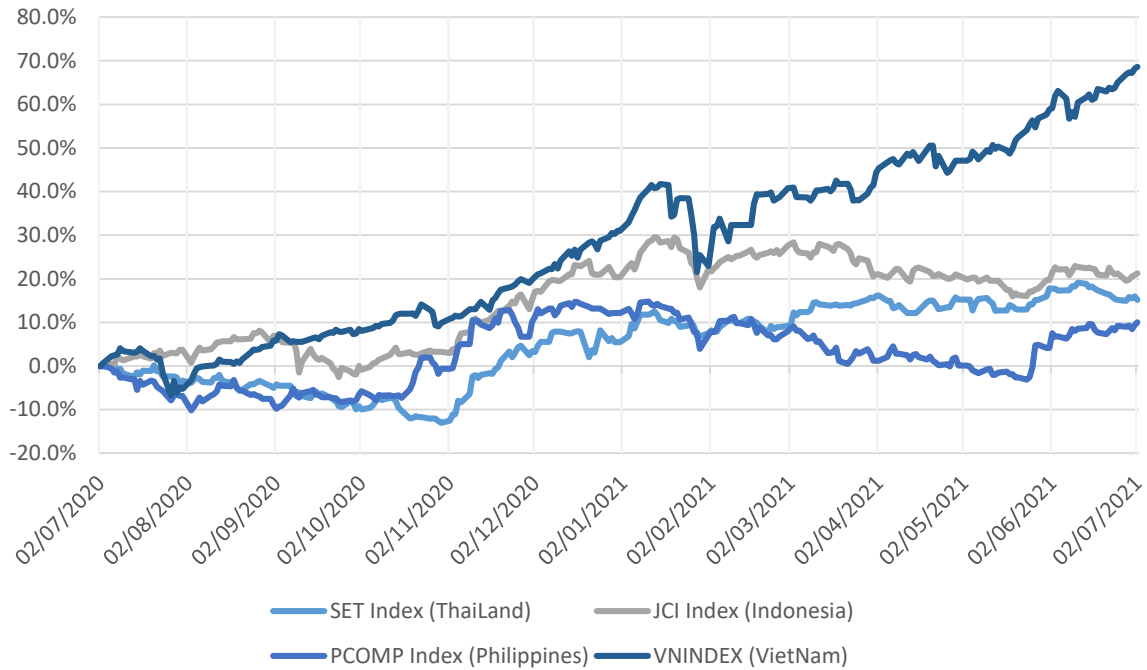
Nguồn: FiinPro – YSVN





We Create Fortune

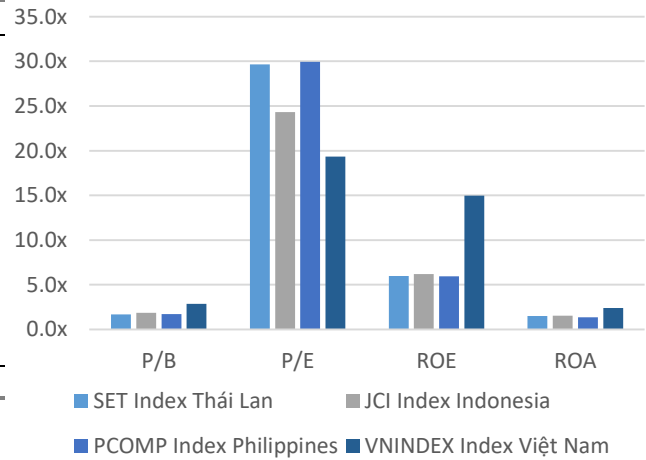
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	1.9x	1.7x	2.9x
P/E		29.6x	24.3x	29.9x	19.3x
ROE	%	5.96	6.20	5.95	14.97
ROA	%	1.50	1.54	1.34	2.40
Vốn hóa	Tỷ USD	565.52	486.88	178.79	231.08
GTGD	Triệu USD	2.27	0.66	0.06	1.02
LS cổ tức	%	2.35	1.93	1.56	1.31

Nguồn: Bloomberg & YSVN







We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuantan.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuantan.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Phó phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuantan.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuantan.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuantan.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuantan.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609  
tung.nguyen@yuantan.com.vn

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuantan.com.vn

**Nguyễn Mạnh Hoạt**

**Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)**

+84 28 3622 6868 ext 3847  
hoat.nguyen@yuantan.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuantan.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written